

Bản án số: 141/2018/HS-PT
Ngày 22 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 544/2017/TL-HSPT ngày 19/10/2017 đối với bị cáo Cao Văn B và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo B và người bị hại Đào Thanh T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2018/QĐXXPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018;

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1/ Cao Văn B, sinh năm 1993 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Ấp A1, xã A2, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Cao Văn B và bà Dương Thị X; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 06-6-2017 cho đến nay (có mặt).

2/. Huỳnh Vũ L, sinh ngày 12-10- 1999, tại huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Ấp A1, xã A2, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Huỳnh Văn U và bà Đinh Kim L1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm

giam ngày 08-5-2017 cho đến nay (có mặt).

3/. Lâm Tấn T, sinh năm 1998 tại huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Ấp L1, xã L2, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Khmer; Con ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị D; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 13-6-2017 cho đến nay (có mặt).

- *Người bị hại*: Đào Thanh T1, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi ĐKTT và nơi cư trú hiện tại: Ấp L1, xã A2, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện bị cáo Huỳnh Vũ L*: Bà Đinh Kim L1, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi ĐKTT và nơi cư trú hiện tại: Ấp A1, xã A2, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn B*: Ông Thái Đức Gia B1, luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Tấn T và Huỳnh Vũ L*: Bà Trần Thị Phương M, luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 27-11-2016, Cao Văn B, Huỳnh Vũ L, Lâm Tấn T, Phạm Hoàng L2, Nguyễn Trường G tổ chức uống rượu tại khu vực bờ sông nhà B tại Ấp A1, xã A2, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc uống rượu, G nói với B “thằng T1 nói anh không dám nói chuyện với nó”. Nghe G nói vậy, B rủ cả nhóm chửi lại nhà T1 hỏi chuyện như thế nào, cả nhóm đều đồng ý.

Sau đó, L mượn xe của G chạy về nhà lấy cây dao tự chế dài 35cm rồi quay lại nhà B, giấu dao ở lề đường rồi vô nhậu tiếp. Lúc L về nhà lấy dao thì B cũng đi vô nhà lấy một cây dao tự chế dài khoảng 40cm rồi dùng miếng vải quấn lại đem ra để ở gần chỗ ngồi nhậu với mục đích khi đến nhà T1 sẽ mang theo, có đánh nhau thì sử dụng. Lúc B, L chuẩn bị dao thì T, G, L1 không biết. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, B kêu cả nhóm đi đến nhà T1, L lấy cây dao tự chế của L đưa cho B, B dùng miếng vải quấn chung với cây dao của B. G điều khiển xe chở B và L, T chở L1 cùng chạy đến nhà T1 ở Ấp L1, xã A2, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Đến trước nhà T1, cả nhóm đậu xe ở đường lộ, thấy nhà T1 còn thấp sáng đèn, B kêu G vô nhà kêu T1 ra nói chuyện, khi G vô kêu T1 thì B lấy cây dao

đưa L1 một cây nhưng L1 đưa lại cho L, B cầm cây dao của B. Lúc này, T biết B, L tìm T1 để đánh nhau nên T giật cây dao của L xuống mé sông thấy chiếc ghe đang neo đậu, có sợi dây luộc lớn hơn ngón tay cái cột trên bờ dư ra 01 đoạn nên T chặt lấy 01 đoạn dài khoảng 66cm và buộc thắt rút một đầu để làm hung khí đánh T1 tiếp L và B, sau đó T đưa dao lại cho L.

Khi G đi ra nói với B “T1 không chịu đi ra nói chuyện”, B kêu G đi vô thêm lần nữa, G đi vô kêu T1 thì L1 đi theo, khi L1 và G đến cửa nhà sau kêu T1 thì T1 nói “giờ này khuya rồi, mày làm phiền tao, tao kêu Công an bắt bây giờ”. Liền lúc này, B, L, T chạy vô, B dùng chân đạp phá cửa xông vào nhà T1 thì T1 rút cây dao tự chế dài 80cm đang giắt sẵn ở vách nhà chém trúng vào đầu B một nhát. B cầm dao chém liên tiếp vào đầu và tay của T1, T1 lùi lại giữa nhà thì bị L cầm dao xông đến chém liên tiếp vào tay T1 hai nhát. Lúc này, một tay T1 cầm dao chém trả, một tay gạt đỡ và lùi lại bộ ngựa nơi mắc mùng ngủ. Khi T1 lùi lại đến bộ ngựa, T1 kéo mùng vải lại thì T dùng dây luộc nhắm vào người T1 đánh liên tiếp nhiều cái, trong đó một cái trúng vào vai, còn lại trúng vào mùng vải. L1, G đứng nhìn không tham gia đánh nhau.

B, L, T thấy trên người T1 bị nhiều thương tích và chảy máu nên bỏ chạy ra ngoài thì L1, G bỏ chạy theo. Trên đường bỏ chạy, B làm rơi cây dao gây án dọc đường không hay, do B bị vết thương trên trán nên cả nhóm đưa B đến trạm xá xã A2 sơ cứu. L, T ném bỏ cây dao và đoạn dây luộc ở bồn bông ngay trạm xá. T1 được chỉ ruột là Đào Diễm H đưa đi cấp cứu tại Trạm xá xã A2, sau đó đưa đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị. Đến ngày 04-12-2016 thì xuất viện.

* Vật chứng vụ án: 01 cây dao bằng kim loại dài 35cm; 01 cây dao bằng kim loại dài 80cm; 01 đoạn dây luộc màu trắng dài 66cm.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 16/TgT ngày 20-12-2016 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận đối với thương tích của Đào Thanh T1 như sau:

Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

- Đa vết thương phần mềm: Đầu, trán – cánh, bàn tay phải – cẳng, bàn tay trái.

- Tỷ lệ thương tích từng vết thương tổn hại đến sức khỏe hiện tại là:

+ Các vết thương ở vùng đầu và tay phải: Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT điểm 3 và điểm 1, mục I, chương 9 là 14%.

+ Các vết thương ở cẳng tay trái và mặt lưng bàn tay trái: Theo Thông tư số

20/2014/TT- BYT điểm 4 và điểm 1, mục I, chương 9 là 11%.

+ Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại: Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT điểm 4 và điểm 3, mục I, chương 9 là 23%.

+ Vật gây thương tích: Các vết thương trên do vật sắc bén gây nên.

+ Có ảnh hưởng thẩm mỹ hay hạn chế chức năng hiện tại: Các vết thương không làm ảnh hưởng thẩm mỹ hay hạn chế chức năng.

+Hung khí gửi giám định là vật sắc bén.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tuyên xử:

Các bị cáo Cao Văn B, Lâm Tấn T, Huỳnh Vũ L phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 18, khoản 3 Điều 52 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn B 10 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-6-2017.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 18, khoản 3 Điều 52 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Tấn T 06 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-6-2017.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 18, khoản 3 Điều 52, Điều 69, khoản 1 Điều 74 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Vũ L 06 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-5-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, bồi thường dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xử sơ thẩm, trong thời hạn kháng cáo, bị cáo Cao Văn B và người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo trình bày bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người đúng tội không oan sai. Tuy nhiên, mức hình phạt là nặng nên bị cáo B kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo B không có chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình tại cấp phúc thẩm. Người bị hại Đào Thanh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và trình bày thêm cho rằng các bị cáo

phạm tội cũng là do đối tượng G mà ra. G không bị xử lý hình sự là chưa thỏa đáng anh T1 sẽ tiếp tục làm đơn yêu cầu công an xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án cho rằng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cao Văn B 10 năm tù, Huỳnh Vũ L và Lâm Tấn T mỗi bị cáo 06 năm tù về tội “Giết người” theo Điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội. Xét hành vi của các bị cáo gây ra cho người bị hại là nguy hiểm thể hiện sự coi thường pháp luật và gây mất trật tự an ninh xã hội, mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết mới, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, người bị hại sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho mỗi bị cáo một năm tù.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với bản kết luận của vị Kiểm sát viên về việc đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo. Riêng luật sư Thái Đức Gia B1 đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ thực tế thương tật của bị hại để chuyển tội danh của các bị cáo “Cố ý gây thương tích”.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp cho rằng các bị cáo cầm theo hung khí nguy hiểm xông vào nhà bị hại và dùng chính hung khí này tấn công bị hại một cách quyết liệt cho tới khi người nhà bị hại đến với dùng tấn công. Hậu quả chết người bị hại không xảy ra là ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo. Với hành vi khách quan như đã nêu buộc các bị cáo phải biết hành vi của mình là xâm hại đến tính mạng của bị hại. Từ tranh luận vừa nêu Kiểm sát viên xác định cấp sơ thẩm truy tố xét xử các bị cáo tội “Giết người” là đúng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, của Luật sư, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27-11-2016, Cao Văn B, Huỳnh Vũ L, Lâm Tấn T cầm theo hung khí là giao tự chế và dây lược thắt nút một đầu đi cùng Nguyễn Trường G và Phạm Hoàng L2 tới nhà anh Đào Thanh T1. Đến nơi B nói G vô nhà kêu T1 ra nói chuyện, G đi ra nói với B “T1 không chịu đi ra nói chuyện”. B kêu G đi vô thêm lần nữa, thì L1 đi theo, khi L1 và G đến cửa nhà sau kêu T1 thì T1 nói “giờ này khuya rồi, mày làm phiền tao, tao kêu Công an

bất bây giờ”. Liền lúc này, B, L, T cầm theo giao và giây luộc chạy vô nhà T1, B dùng chân đạp phá cửa xông vào nhà T1 thì T1 rút cây dao tự chế dài 80cm đang giắt sẵn ở vách nhà chém trúng vào đầu B một nhát. B cầm dao chém liên tiếp vào đầu và tay của T1, T1 lùi lại giữa nhà thì bị L cầm dao xông đến chém liên tiếp vào tay T1 hai nhát. Lúc này, một tay T1 cầm dao chém trả, một tay gạt đỡ và lùi lại bộ ngựa nơi mắc mùng ngủ. Khi T1 lùi lại đến bộ ngựa, T1 kéo màng vải lại thì T dùng dây luộc nhắm vào người T1 đánh liên tiếp nhiều cái, trong đó một cái trúng vào vai, còn lại trúng vào màng vải. Ngay lúc đó chị gái của T1 nghe ồn ào nên chạy vào nhà thì B cùng L, T bỏ đi. Hậu quả gây thương tích cho Đào Thanh T1 23%.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bằng hành vi mang tính côn đồ đó là cầm theo hung khí nguy hiểm đập phá cửa xông vào nhà bị hại, rồi dùng hung khí nguy hiểm là tấn công vào những điểm trọng yếu trên người bị hại cho đến khi người bị hại gục ngã và người nhà của bị hại chạy đến thì các bị cáo rút lui bỏ mặc bị hại với hậu quả như thế nào không cần biết. Người bị hại được cấp cứu kịp thời và không nguy hiểm đến tính mạng là sự may mắn. Với ý thức chủ quan của các bị cáo cầm theo hung khí nguy hiểm phá cửa xông vào nhà bị hại để chém người bị hại thì các bị cáo buộc phải biết hành vi đó sẽ gây nguy hại đến tính mạng của bị hại nhưng các bị cáo vẫn làm. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận phần tranh luận của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh các bị cáo bị truy tố xét xử tại cấp sơ thẩm là đúng. Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị các bị cáo về tội “Giết người” theo Điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm cũng áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng Điều 52; Điều 53 đối với trường hợp phạm tội chưa đạt để tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp đối với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và nêu hiện sức khỏe của bị hại cũng đã hồi phục. Mặt khác bị hại cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội cũng có phần lỗi của G đã dẫn các bị cáo đến nhà T1. Việc bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo như phần đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm. Mặt khác Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 là thiếu sót. Do vậy, cấp phúc thẩm cần phải bổ sung.

[3] Từ phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và chấp nhận kháng cáo của bị cáo B và người bị hại.

[4] Về án phí phúc thẩm, bị cáo Cao Văn B kháng cáo không phải chịu theo qui định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn B và người bị hại Đào Thanh T1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử: Các bị cáo **Cao Văn B, Lâm Tấn T, Huỳnh Vũ L** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 18, khoản 3; Điều 52 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Cao Văn B 09 (chín) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-6-2017.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 18, khoản 3; Điều 52 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Tấn T 05 (năm) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-6-2017.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 18; khoản 3 Điều 52; Điều 69, khoản 1 Điều 74; và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Vũ L 05 (năm) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-5-2017.

Về án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Cao Văn B không phải chịu.

Tiếp tục Tạm giam các bị cáo Cao Văn B, Lâm Tấn T và Huỳnh Vũ L 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Bình

Trần Thị Hòa Hiệp

Phạm Thị Duyên